

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Kế hoạch phát triển chăn nuôi
bò sinh sản, bò thịt chất lượng cao năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy
ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt chất
lượng cao tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025.*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số
16/TTr-SNN ngày 20 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt chất lượng cao tỉnh Hà Nam năm 2021, với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục hỗ trợ thực hiện công tác phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo để cải tạo, nâng cao chất lượng, tầm vóc đàn bò cái sinh sản và lai tạo bò thịt. Phấn đấu năm 2021, tổng đàn bò sinh sản và bò thịt đạt 29.600 con, trong đó: đàn bò sinh sản là 25.100 con, đàn bò thịt chất lượng cao đạt 4.500 con.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ thuật cho đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở và người chăn nuôi. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật để cải tạo, nâng cao chất lượng con giống và lai tạo ra đàn bê lai thịt chất lượng cao tại các địa phương.

2. Yêu cầu:

- Phát triển, mở rộng quy mô chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt chất lượng cao trong các khu quy hoạch đảm bảo quy mô chăn nuôi trên 200 con bò sinh sản, bò thịt/khu trở lên.

- Tinh bò và các vật tư sử dụng để phối giống cho đàn bò phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, tập trung vào các giống bò thịt chất lượng cao, giống bò kiêm dụng như các giống: Blanc Bleu Belge (3B), Drocmaster, Zebu, Cenepol.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch phát triển đàn bò hướng thịt năm 2021:

Kế hoạch phát triển đàn bò hướng thịt toàn tỉnh năm 2021 đạt 29.600 con, trong đó: Đàn bò cái sinh sản đạt 25.100 con, bò thịt chất lượng cao 4.500 con. Cụ thể tại các địa phương như sau: Thành phố Phủ Lý 2.500 con, thị xã Duy Tiên 5.000 con, huyện Kim Bảng 4.100 con, huyện Thanh Liêm 4.550 con, huyện Bình Lục 5.650 con và huyện Lý Nhân 7.800 con.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Hỗ trợ nhân giống, cải tạo đàn bò sinh sản, bò thịt:

2.1 Cải tạo, nâng cao chất lượng đàn bò cái sinh sản:

Áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo với các giống bò ngoại có năng suất, chất lượng cao như giống Zebu (Sindi, Brahman), Senepol... để cải tạo và tạo ra đàn bò cái nền có tầm vóc, thể trạng tốt phục vụ lai tạo, sản xuất giống bò thịt chất lượng cao; từng bước thay thế cho đàn bò vàng tại các địa phương.

Dự kiến số bò cái phối giống có chửa là 5.000 lượt con; Định mức sử dụng 02 liều tinh/ 01 lượt bò có chửa (*áp dụng theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam*). Tổng số liều tinh cần thiết để phối giống cho đàn bò cái sinh sản là 10.000 liều.

2.2 Lai tạo bò thịt chất lượng cao:

Sử dụng tinh bò thịt nhập ngoại gồm các giống bò chuyên thịt chất lượng cao như: Blanc Bleu Belge (BBB), Drocmaster... phối giống nhân tạo với bò cái lai Zebu (*có tỷ lệ máu lai $\geq 70\%$ Zêbu*) để tạo ra bê lai hướng thịt chất lượng cao phục vụ phát triển tăng đàn và nhu cầu thực phẩm của thị trường.

Chọn bò cái nền sinh sản đạt tỷ lệ máu lai Zêbu $\geq 70\%$, có tầm vóc, trọng lượng ≥ 280 kg, đẻ lứa 2 trở lên và được bình tuyển, chọn lọc đeo thẻ tai quản lý để phối giống. Ưu tiên lựa chọn bò cái trong khu quy hoạch hoặc ở các địa phương có nhiều bò cái sinh sản.

Dự kiến số bò cái phối giống có chửa bằng tinh bò chuyên thịt là 4.000 lượt con. Định mức sử dụng 02 liều tinh/01 lượt bò có chửa (*áp dụng theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam*). Tổng số liều tinh cần thiết để phối giống lai tạo bò thịt chất lượng cao là 10.000 liều.

3. Hỗ trợ chuyên giao khoa học kỹ thuật

- Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và điều trị bệnh trên bò cho các đồng chí kỹ thuật viên thú y, dẫn tinh viên cơ sở nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao tay nghề kỹ thuật phục vụ tốt cho phát triển đàn bò.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao các quy trình quản lý, kỹ thuật chăn nuôi, khai thác hiệu quả đàn bò và đồng cỏ cho các hộ chăn nuôi bò sinh sản và bò thịt chất lượng cao nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và tăng thu nhập cho người chăn nuôi.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp phát triển đàn bò tại các khu chăn nuôi bò tập trung:

- Các địa phương chủ động sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và vốn đối ứng của người dân để tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu quy hoạch chăn nuôi tập trung; khuyến khích các hộ chăn nuôi lấp đầy các khu quy hoạch đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về điều kiện chăn nuôi.

- Tiếp tục bố trí quy hoạch vùng trồng cây thức ăn để chủ động cung cấp thức ăn thô xanh và khuyến khích các hộ, nhóm hộ chăn nuôi thuê quyền sử dụng đất hoặc dồn đổi đất nông nghiệp được giao vào các khu vực quy hoạch để phát triển đàn bò.

2. Giải pháp về khoa học công nghệ, đào tạo, tập huấn:

2.1 Quản lý, nhân giống đàn bò:

Tổ chức quản lý, theo dõi giám sát tình hình phát triển đàn bò sữa, bò sinh sản và bò thịt toàn tỉnh; Hỗ trợ tinh bò zebu, tinh bò cenepol, tinh bò thịt và vật tư bảo quản kèm theo cho các hộ nông dân thông qua đội ngũ dẫn tinh viên cơ sở để phục vụ phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo cho đàn bò trong tỉnh đạt kết quả cao; tổ chức mua sắm và bảo quản, cấp phát, theo dõi quản lý phối giống bò thịt theo quy định.

2.2 Về phòng chống dịch bệnh:

Hỗ trợ tiêm phòng bệnh Lở mồm long móng 02 lần/năm tiêm cho 100% số bò và bê trong diện phải tiêm theo kế hoạch phòng chống dịch bệnh năm 2021 (*Vụ Xuân vào tháng 3-4, vụ Thu vào tháng 9-10*).

2.3 Về đào tạo tập huấn:

Tổ chức 02 lớp (*3ngày/lớp*) đào tạo nâng cao về phối giống và điều trị bệnh cho bò sinh sản, bò thịt với tổng số 50 học viên; 12 lớp tập huấn (*3ngày/lớp*) cho các hộ nông dân chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt tại các cụm xã về quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, phòng bệnh ... để bổ sung cập nhật kiến thức với tổng số 720 học viên (*mỗi huyện, thành phố, thị xã tổ chức 02 lớp tại các cụm xã nuôi nhiều bò*).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn triển khai, thực hiện.

3. Cơ chế, chính sách hỗ trợ:

Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam. Hỗ trợ 100% kinh phí mua tinh bò và vật tư phối giống nhân tạo gồm tinh bò đông lạnh, nitor lỏng, găng tay, dẫn tinh quản để phối giống cho đàn bò. Cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 10.000 liều tinh bò Zebu, Cenepol để phối giống cho khoảng 5.000 lượt bò cái sinh sản có tỷ lệ máu lai zebu < 70% nhằm cải tạo giống bò tại địa

phương, mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh/01lượt bò có chữa;

- Hỗ trợ 8.000 liều tinh bò thịt 3B để phối giống cho khoảng 4.000 lượt bò cái sinh sản có tỷ lệ máu lai zebu $\geq 70\%$ có chữa nhằm tạo ra đàn bê lai thịt chất lượng cao, mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh/01lượt bò cái có chữa.

Giao cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam thực hiện mua sắm tinh bò thịt, nitor lỏng bảo quản và các vật tư kèm theo; bảo quản, cấp phát và giám sát kết quả phối giống; theo dõi quản lý đàn bò và báo cáo kết quả, thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên giám sát tình hình phát triển và phòng, chống dịch bệnh trên đàn bò sinh sản và bò thịt; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bò cho nông dân, quản lý hệ thống thụ tinh nhân tạo; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn và cấp kinh phí thực hiện Kế hoạch kịp thời, đúng quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp tục phối hợp, hướng dẫn các địa phương thủ tục hợp đồng thuê đất, giao đất, đôn đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả chuyên canh trồng cỏ, trồng ngô cung cấp thức ăn cho đàn bò. Phối hợp với Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các khu chăn nuôi bò tập trung.

4. Sở Công thương: Tăng cường xúc tiến thương mại, thông tin về thị trường tiêu thụ thịt bò; triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo hướng tăng cường mối liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và người chăn nuôi bò nhằm làm tăng giá trị sản xuất thông qua chế biến.

5. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh: Tạo điều kiện cho các hộ nuôi bò vay vốn với lãi suất ưu đãi; thời hạn cho vay theo khả năng hoàn vốn của dự án, thủ tục đơn giản, nhanh chóng.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt năm 2021 trên địa bàn; tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu quy hoạch chăn nuôi bò tập trung đã được phê duyệt;

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân được thuê đất, giao đất, tích tụ đất để tham gia phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý phát triển chăn

nuôi trên địa bàn;

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện kế hoạch, thường xuyên giám sát tình hình phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh trên đàn bò.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi bò sinh sản và bò thịt chất lượng cao năm 2021 của địa phương; quy hoạch đất trồng cỏ, chuyển đổi đất lúa, đất trồng màu hiệu quả thấp sang trồng cỏ cung cấp cho đàn bò;

- Tổ chức phổ biến, công khai quy hoạch chăn nuôi đã được phê duyệt, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển chăn nuôi bò trên địa bàn, nhằm đảm bảo phát triển chăn nuôi bền vững, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường; tổ chức và giám sát các hoạt động của đội ngũ kỹ thuật viên cơ sở có hiệu quả.

- Phổ biến, hướng dẫn hộ nông dân chăn nuôi bò trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y; áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học để phát triển đàn bò.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Hà Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã quy hoạch chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NN(L).

L/NN/2021/KH04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng

Phụ lục. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÀN BÒ SINH SẢN, BÒ THỊT NĂM 2021

TT	Huyện, TP, TX	Kế hoạch phát triển đàn bò sinh sản, bò thịt			
		Tổng đàn (con)	Bò sinh sản (con)	Bò thịt (con)	Số bò TTNT (con)
1	TP. Phú Lý	2.500	2.200	300	950
2	TX. Duy Tiên	5.000	4.000	1.000	3.000
3	H. Kim Bảng	4.100	3.400	700	2.460
4	H. Thanh Liêm	4.550	3.850	700	1.820
5	H. Bình Lục	5.650	4.850	800	2.260
6	H. Lý Nhân	7.800	6.800	1.000	3.510
	Tổng	29.600	25.100	4.500	14.000